

Bản án số: 02/2024/KDTM-ST
Ngày: 28-3-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Bà Trần Thị Phương Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Châu Ngọc Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2024/TLST-KDTM ngày 02 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-KDTM ngày 02 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hải T, ông Nguyễn Quốc V và ông Nguyễn Hoàng T1. Địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà P, Số B U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/6/2023) (có mặt).

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H. Trụ sở: Số A - 130, Quốc lộ A, ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy L – Giám đốc. Địa chỉ: Số A - 130, Quốc lộ A, ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày:

Vào ngày 05/4/2022 giữa Ngân hàng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H (sau đây gọi là Công ty TNHH H) có ký kết hợp đồng tín dụng số 8039270.22 loại hạn mức, nội dung là Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng cho Công ty TNHH H số tiền là 5.000.000.000 đồng. Thời hạn cấp hạn mức là 12

tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh gỗ, vật liệu xây dựng, vỏ xe và phụ tùng xe. Ngày 17/10/2022, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TNHH H theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ. Theo khế ước nhận nợ thì thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 17/4/2023. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 11,6%/năm, lãi suất này sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,4%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển quá hạn. Hoàn trả gốc cuối kỳ, ngày trả lãi vào ngày 30 hàng tháng. Kỳ lãi đầu tiên vào ngày 30/11/2022.

Để đảm bảo khoản vay trên, Ngân hàng và Công ty TNHH H còn ký kết hợp đồng thế chấp ngày 15/4/2022. Nội dung là Công ty TNHH H thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 212,1m² tại thửa số 869 (thửa mới 195), tờ bản đồ số 15 (tờ mới 45) tại Khu dân cư B, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp cho Công ty Cổ phần X ngày 07/12/2017, được cập nhật thay đổi chuyển nhượng cho Công ty TNHH H ngày 29/12/2020.

Trong quá trình vay, Công ty TNHH H đã quá hạn thanh toán vào kỳ tháng 12 năm 2022. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH H thanh toán ngay cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 28/3/2024 là 6.290.420.605 đồng (trong đó, nợ gốc là 5.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 244.694.579 đồng và nợ lãi quá hạn là 1.045.726.026 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp Công ty TNHH H không thực hiện nghĩa vụ hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 869 (thửa mới: 195), tờ bản đồ số 15 (tờ mới: 45), địa chỉ: Khu dân cư B, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 07/12/2017, cập nhật chuyển nhượng cho Công ty TNHH Một thành viên H ngày 29/12/2020 theo Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 15/4/2022. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Công ty TNHH H không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định nhưng phía bị đơn thực hiện không đúng nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 28/3/2024 là

6.290.420.605 đồng (trong đó nợ gốc là 5.000.000.000 đồng, lãi trong hạn là 244.694.579 đồng, lãi quá hạn là 1.045.726.026) và tiếp tục thanh toán tiền lãi kể từ ngày 29/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trong trường hợp Công ty TNHH H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 869 (thửa mới: 195), tờ bản đồ số 15 (tờ mới: 45), địa chỉ: Khu dân cư B, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 819528, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CT07376 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 07/12/2017, cập nhật chuyển nhượng cho Công ty TNHH Một thành viên H ngày 29/12/2020 để thu hồi nợ. Về án phí: Công ty TNHH H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q yêu cầu Công ty TNHH H trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng. Công ty TNHH H có trụ sở tại xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Giữa Ngân hàng và Công ty TNHH H đều có đăng ký kinh doanh và mục đích lợi nhuận nên đây là vụ án kinh doanh, thương mại với quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Công ty TNHH H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Công ty TNHH H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH H trả số tiền gốc 5.000.000.000 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

[3.1]. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung cấp Hợp đồng tín dụng số 8039270.22 ngày 05/4/2022; Đơn đề nghị giải nhân kiêm khế ước nhận nợ số 8039270(2).22 và 8039270(3).22 cùng ngày 17/10/2022. Ngân hàng xác định, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TNHH H số tiền 5.000.000.000 đồng ngày 17/02/2022. Tuy nhiên, Công ty TNHH H không thanh toán nợ lãi theo thỏa thuận hợp đồng cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã tiến hành đòi nợ. Công ty TNHH H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc cũng như gửi văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định giữa Ngân hàng với Công ty TNHH H có ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên và phía Công ty TNHH H đã nhận đủ số tiền vay.

[3.2] Theo nội dung hợp đồng tín dụng ngày 05/4/2022 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 17/10/2022 thể hiện Công ty TNHH H vay số tiền 5.000.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh gỗ, vật liệu xây

dụng, vỏ xe và phụ tùng xe. Thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 17/4/2023. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 11,6%/năm, lãi suất này sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm công biên độ 4,4%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển quá hạn. Thời hạn trả nợ gốc là cuối kỳ, ngày trả lãi vào ngày 30 hàng tháng. Kỳ lãi đầu tiên vào ngày 30/11/2022. Ngân hàng xác định, phía Công ty TNHH H đã quá hạn thanh toán từ kỳ tháng 12 năm 2022. Xét thấy, Công ty TNHH H không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH H thanh toán số tiền tiền tạm tính đến ngày 28/3/2024 là 6.290.420.605 đồng (trong đó, nợ gốc là 5.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 244.694.579 đồng và nợ lãi quá hạn là 1.045.726.026 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 278, Điều 280, Điều 351, Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo khoản vay trên, giữa Ngân hàng với Công ty TNHH H ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1229274.22.642 ngày 15/4/2022. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thì Công ty TNHH H thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thửa đất số 869 (thửa mới: 195), tờ bản đồ số 15 (tờ mới: 45), diện tích: 212,1m², mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, địa chỉ thửa đất: Khu dân cư B, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần X ngày 07/12/2017, được cập nhận thay đổi chuyển nhượng cho Công ty TNHH H ngày 29/12/2020.

[4.1] Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tài sản thế chấp nhưng không tiến hành được do Công ty TNHH H không hợp tác và phía Ngân hàng không xác định được chính xác vị trí phần đất thế chấp. Tại Biên bản xác minh đối với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B thể hiện: Phần đất thế chấp có vị trí như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 868, tờ bản đồ số 15.
- Hướng Tây giáp đường số A - E1.
- Hướng Nam giáp Đường T.
- Hướng Bắc giáp mương thoát nước công cộng.

Theo hệ thống bản đồ thành lập năm 2017 thì phần đất thế chấp thuộc thửa 232, tờ bản đồ số 49 có vị trí như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 231, tờ bản đồ số 49.
- Hướng Tây giáp đường số A- E1.
- Hướng Nam giáp Đường T.
- Hướng Bắc giáp mương thoát nước công cộng.

[4.2] Xét thấy, Hợp đồng thế chấp đã được các bên ký kết, được công chứng phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 và đăng ký tại

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B ngày 15/4/2022 nên có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, trường hợp Công ty TNHH H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

[5] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 1.750.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được chấp nhận nên Công ty TNHH H phải chịu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã dự nộp 1.750.000 đồng và chi hết. Công ty TNHH H có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 1.750.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh, thương mại: Do yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được chấp nhận nên Công ty TNHH H phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 114.290.421 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 228; khoản 1 Điều 273; của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 278, Điều 280, Điều 351, Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 188 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H.

2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền 6.290.420.605 đồng (sáu tỷ hai trăm chín mươi triệu bốn trăm hai mươi nghìn sáu trăm lẻ năm đồng). Trong đó, vốn gốc 5.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 244.694.579 đồng; lãi quá hạn 1.045.726.026 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/3/2024), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q theo mức lãi suất được quy định theo hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận

về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì lãi suất mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

4. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 869 (thửa mới: 195), tờ bản đồ số 15 (tờ mới: 45); địa chỉ: Khu dân cư B, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 819528, số vào sổ cấp GCN: CT 07376 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho Công ty Cổ phần X ngày 07/12/2017, được thay đổi chuyển nhượng cho Công ty TNHH Một thành viên H ngày 29/12/2020.

5. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được chấp nhận nên Công ty TNHH H phải chịu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã dự nộp 1.750.000 đồng và chi hết. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Về án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh, thương mại là 114.290.421 đồng. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H phải nộp số tiền 114.290.421 đồng (một trăm mười bốn triệu hai trăm chín mươi nghìn bốn trăm hai mươi một đồng).

7. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã nộp số tiền 56.667.333 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003743 ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

9. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự;
- Lưu: HSVA; HCTP.

Nguyễn Duy Khanh